TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 220/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ điều 212; điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng , người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Quang D – sinh năm 1986.

Nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng.

HKTT: 34a/52 phố T, phường Q, quận T, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1992.

Nghề nghiệp: Chuyên viên tư vấn giáo dục.

HKTT: 34a/52 phố T, phường Q, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai đương sự xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có tổ chức lễ cưới nhưng đến ngày 30 tháng 5 năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Q, quận T, thành phố H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu – đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai đương sự sống hòa thuận một thời gian thì đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống.

Đến nay, hai đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Hai đương sự thống nhất thỏa thuận anh Bùi Quang D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con gái Bùi Anh T sinh ngày 30 tháng 05 năm 2010; Con trai

Bùi Thiên V sinh ngày 07 tháng 1 năm 2013. Chị Nguyễn Thị Quỳnh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Bùi Quang D cho đến khi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]Về án phí: Anh Bùi Quang D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Quang D.

- Về con chung: Anh Bùi Quang D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con gái Bùi Anh T sinh ngày 30 tháng 05 năm 2010; Con trai Bùi Thiên V sinh ngày 07 tháng 1 năm 2013. Chị Nguyễn Thị Thu T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Bùi Quang D cho đến khi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Quang D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 3700 ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường Q,
quận T, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG